TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG XUÂN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ - ST
Ngày 11 tháng 7 năm 2024
V/v: *Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn, tranh chấp về nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Lê Thị Tâm**
Các hội thẩm nhân dân: **Bà Lê Thị Huyền và Bà Lê Thị Liên**
Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:
Bà: Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2024/TLST – HNGĐ ngày 21/02/2024 về việc: "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐST- HNGĐ ngày 31/5/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11 /2024/QĐST- HNGĐ ngày 25/6/2024 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: Chị Hà Thị T, sinh năm 2000
Nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã BM, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá
Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã YN, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa
Nghề nghiệp: Lao động tự do (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*);
+ *Bị đơn*: Anh Lang Văn M, sinh năm: 1998
Địa chỉ: Thôn C, xã BM, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá;
Nghề nghiệp: Lao động tự do (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 05/02/2024; trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Lang Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương vào ngày 01/7/2020. Đến ngày 09/7/2020 đến Ủy ban nhân dân xã BM, huyện Thường Xuân để làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống

vợ chồng hạnh phúc với nhau được một năm không có mâu thuẫn gì đến cuối năm 2021 nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tính không hợp, trong cuộc sống sinh hoạt vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không thể sống cùng nhau được nữa. Chị T và anh M đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2023 đến nay, mỗi người tự lo cho cuộc sống của mình, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, chị T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lang Văn M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung cháu Lang Thị Trúc L, sinh ngày 19/8/2020. Vợ chồng ly hôn chị T xin được nuôi con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần phối hợp với chính quyền địa phương để giao giấy triệu tập, niêm yết các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các loại văn bản tố tụng khác cho anh Lang Văn M đến Tòa án để làm việc nhưng anh M đều vắng mặt không có lý do.

Tại các Biên bản xác minh với chính quyền địa phương xã Bát Mọt ngày 18/3/2024 thể hiện: Anh Lang Văn M đang có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã BM, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, anh M chưa chuyển khẩu đi đâu, anh M có số định danh cá nhân là 038098005101, hiện nay anh M không có mặt tại địa phương, đi làm ăn xa không rõ ở đâu. Bà Vi Thị T mẹ đẻ anh Lang Văn M cho biết, con trai bà là cháu M và cháu T có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, sau khi kết hôn các con bà sống chung cùng bà, quá trình chung sống cháu T và cháu M có xảy ra mâu thuẫn cãi cọ nhau, cháu T tự ý bỏ đi, bỏ mặc cháu M và con. Hiện nay cháu M đi làm ăn xa, bà cũng không biết cháu làm ở đâu, thi thoảng cháu có liên lạc về cho bà. Bà đã nhận thủ tục Tòa án giao và cam kết thông báo cho cháu M biết về việc cháu T làm thủ tục ly hôn. Nay cháu T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, bà T đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Chính quyền địa phương cũng xác nhận, chị Thuận và anh Mong kết hôn năm 2020 và có một người con, vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân vợ chồng có cãi cọ nhau, nhưng cũng không báo cáo chính quyền địa phương, chính quyền địa phương cũng không được tham gia hòa giải. Nay được biết chị T làm đơn giải quyết ly hôn anh M đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án anh M không trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị T nên thuộc trường hợp bị đơn từ chối khai báo cố tình lẫn tránh vắng mặt, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Về trình tự thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và

Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị T được ly hôn với anh Lang Văn M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung cháu Lang Thị Trúc L, sinh ngày 19/8/2020. Giao cháu L cho chị T trông nom, giáo dục, nuôi dưỡng. Hiện nay chị T đi làm công ty thu nhập ổn định hàng tháng 11.500.000đồng nên chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản; công nợ: Chị Hà Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vắng mặt anh Lang Văn M.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết nhiều lần các loại giấy tờ tố tụng theo quy định của pháp luật, tại trụ sở UBND xã BM, huyện Thường Xuân, nơi cư trú của anh M nhưng anh M vẫn vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc. Tòa án đã lập Biên bản về việc đương sự vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Chị Hà Thị T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân yêu cầu ly hôn với anh Lang Văn M, anh M vắng mặt, Tòa án đã tống đạt, niêm yết nhiều lần các loại giấy tờ tố tụng theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

[2]. *Về hôn nhân*: Chị Vi Thị T và anh Lang Văn M, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật, đủ cơ sở xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị T và anh M đã mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Tòa án đã tiến hành xác minh với chính quyền địa phương về hộ khẩu của anh M và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh M trong quá trình chung sống. Như vậy, xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng

thể hiện việc chị T và anh M đã sống ly thân từ tháng 10/2023 đến nay, trong thời gian ly thân không ai còn quan tâm, hàn gắn, hạnh phúc gia đình, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị T.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng có 01 (một) con chung cháu Lang Thị Trúc L, sinh ngày 19/8/2020. Căn cứ vào giấy khai sinh của con; xác nhận thông tin về cư trú đủ cơ sở xác định cháu L là con chung của chị T và anh M.

Xét nguyện vọng xin nuôi con của chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi cháu L sinh ra cháu ở với chị T, được chị chăm sóc nuôi dưỡng, tuy nhiên từ khi chị T và anh M sống ly thân đến nay, chị đi làm công ty nên chị T đã gửi cháu L cho bà Vi Thị T (mẹ đẻ anh M), hàng tháng chị gửi tiền về cho bà để nhờ bà chăm sóc cháu, vợ chồng ly hôn chị T xin được nuôi cháu L. Anh M không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị T. Mặt khác, cháu L đang còn nhỏ nên rất cần được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Để đảm bảo quyền lợi của chị T cũng như ổn định về mặt tâm lý của trẻ, tạo điều kiện phát triển tốt về thể chất, tinh thần của cháu. Căn cứ Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HN&GĐ, giao cháu L cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện tại chị T đi làm có thu nhập ổn định hàng tháng 11.500.000 đồng, chị T có đủ điều kiện nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành mà không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

[4].*Về tài sản;công nợ*: Chị Hà Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Lang Văn M, Tòa án đã giao, tống đạt niêm yết các loại giấy tờ tố tụng theo quy định. Anh M đi làm ăn xa nhưng cũng thường xuyên liên lạc với gia đình. Anh M đã biết chị T làm thủ tục ly hôn anh tại Tòa án, nhưng anh M vẫn cố tình trốn tránh không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án, anh M đã vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Như vậy, anh M đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, anh không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS để giải quyết vắng mặt anh M là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. *Về án phí:* Chị Hà Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 3; Điều 5;

Điểm a khoản 5; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định *"Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"*.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị T

Về hôn nhân: Chị Hà Thị T được ly hôn anh Lang Văn M

Về con chung: Giao cháu Lang Thị Trúc L, sinh ngày 19/8/2020 cho chị Hà Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Lang Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng anh M có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản; công nợ: Chị Hà Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số: 0006332 ngày 21/02/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, chị T đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Chị Hà Thị T, anh Lang Văn M được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Thường Xuân;*
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *Chi cục THADSH.Thường Xuân;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã Bát Mọt, h. Thường Xuân;*
- *Lưu HSVA.*

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Tâm